

# Hiêu kính cha me (In lân thú ba) / par S. Chinh

Chính, Simon. Auteur du texte. Hiêu kính cha me (In lần thứ ba) / par S. Chinh. 1923.

**1/** Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

**2/** Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

**3/** Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

**4/** Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

**5/** Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

**6/** L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

**7/** Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter [utilisation.commerciale@bnf.fr](mailto:utilisation.commerciale@bnf.fr).



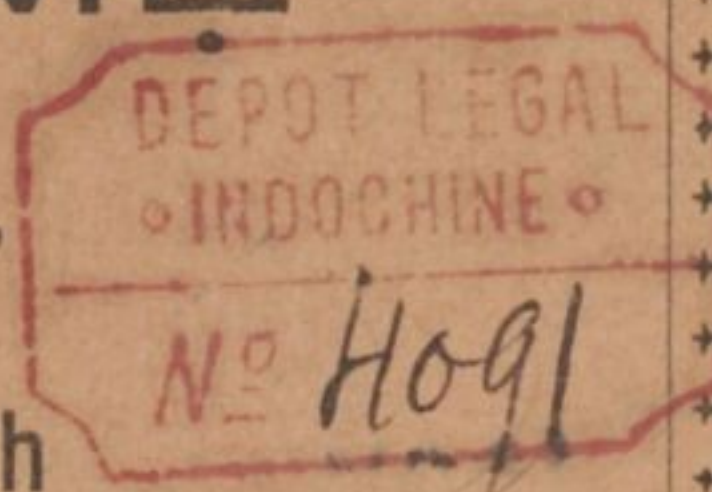
80  
INDO-CHINOIS  
238

# HIẾU KÍNH

## CHA MẸ



par S. Chính



IN LẦN THỨ BA



IMPRIMERIE de QUINHON  
( Annam )

❧ 1923 ❧



Nom d'auteur..... S. Chính.....

Titre de l'ouvrage: Hiếu Kính cha  
mẹ (la piété filiale)

Enlignement

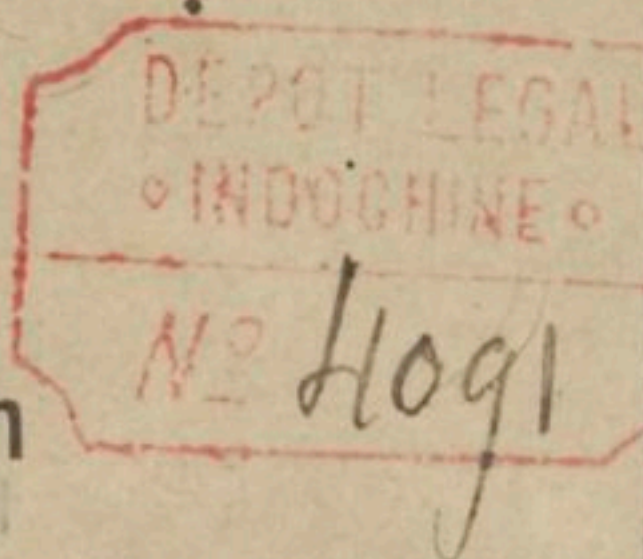
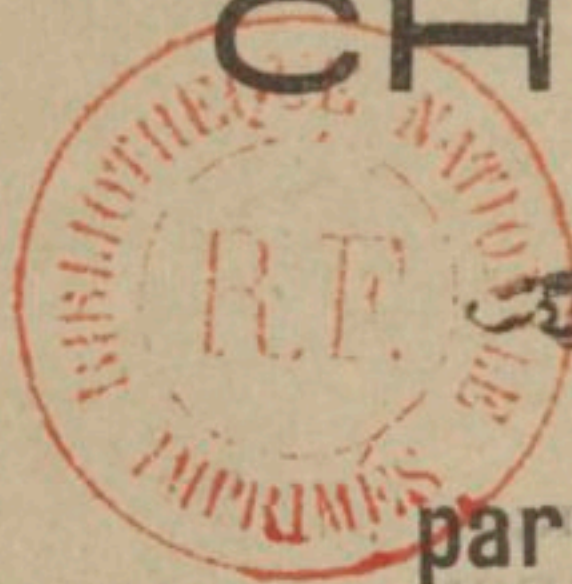
Qui-nhơn  
Mission catholique

1923



# HIẾU KINH

## CHA MỆ



par S. Chính

IN LẦN THỨ BA



8 Ind. Ch.  
238

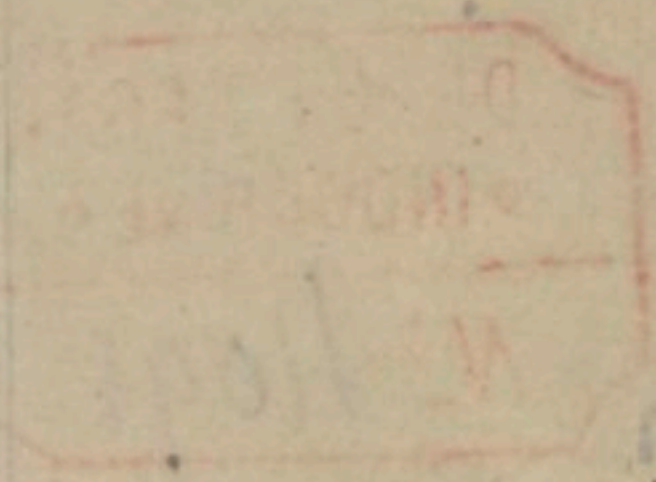
IMPRIMERIE de QUINHON  
( Annam )

❧ 1923 ❧



HIEN HINH

CHA ME



IMPRIMATUR;  
† D. GRANGEON  
*Vic. ap.*

Làng-sông, 15 Sept. 1923.



IMPRIMERIE DE QUINON  
(ABRAX)

1923





## HIẾU KÍNH CHA MẸ.

### Tiểu dẫn.

Thường hễ không ưa nói thừa cho bỏ. Ban đầu có kẻ ghét, nói xấu cho đạo rằng : *theo đạo bỏ ông bà*. Rồi những người chưa biết việc đạo thể nào, nghe đồn, tưởng là có vậy, nhắm mắt nói theo, mà không thêm coi xét.

Hễ sự gì có coi trong coi ngoài, mới biết là tốt là xấu ; nhược bằng chưa thấy biết, mà cứ việc chê khen, ắt là chê khen trái lẽ. Cho nên người khôn ngoan không dám chê khen những sự mình chưa biết.

Nói theo đạo bỏ ông bỏ bà : ý là khoe bên lương có hiếu, chê bên giáo không có hiếu. Nên đây phải kể tắt việc hiếu bên giáo, việc hiếu bên lương, cho ai nấy coi xét, hầu so sánh với nhau cho biết đảng nào phải, đảng nào quấy.

Vốn ai ai cũng có lương tri chính lý trong mình : bằng chẳng thiên tư cố chấp rằng : *bên mình bên nẫu*, một cứ lòng



#### 4 Hiếu kính cha mẹ

---

ngay lẽ chính mà cân xét cho công bình, thì cũng biết đặng đàng nào phải trái.

Vậy xin ai muốn biết *chính việc hiếu* là làm sao, bên nào thật hiếu, bên nào chẳng, thì coi xét cho tường tận, cân nhắc cho công bình : đâu phải lẽ thì khen thì giữ, đâu nghịch lý thì chê thì bỏ ; cho được trọn niềm làm con thảo, mà đền ơn sanh dưỡng ; hầu được phần phước Thiên Chúa thưởng công cho đời này, và đời sau sum vầy vui vẻ với nhau trên cõi thọ. Ấy là chính ý kẻ viết tập này ước ao khấn nguyện. Nay tựa.

#### CHÍNH Ý.

Bởi kẻ ngoại ít thấy bên đạo làm nhiều việc cho kẻ chết như bên lương, cho nên cứ nói : *Theo đạo bỏ ông bỏ bà* : đâu đó lấy lời ấy làm như tục ngữ. Vì vậy có ý cho họ thấy họ biết bên đạo làm việc cho kẻ chết, chẳng những là nhiều hơn bên ngoại, mà lại có ích cho kẻ chết và kẻ sống hơn bên ngoại bội phần.

Cho nên kẻ ra đây *nhiều việc*, lại cũng có ý dạy chung luôn thể.





## HIẾU KÍNH TỔNG THUYẾT.

---

*Hiếu kính là gì ?* — là tiếng chung chỉ bốn phận riêng cho con cháu phải giữ với cha mẹ ông bà, khi còn sống và khi đã qua đời. Việc hiếu kính vốn Đức Chúa Trời đã ban cho bốn tính loài người, thành luật tự nhiên, ai ai cũng biết : cho nên bất luận nước nào dân nào cũng đều biết hiếu thảo là việc lành việc tốt, bất hiếu là đều xấu đều tội.

Nhưng mà người ta chẳng giữ cho trọn, nên Đức Chúa Trời đã ra lẽ luật riêng nhắc lại đành rành, buộc mọi người phải vưng giữ cho chín chắn, cùng hứa phần thưởng cho kẻ hiếu thảo, đe phần phạt cho kẻ ngỗ nghịch.

Vả luật hiếu kính là luật rất trọng rất cần : vì trong mười điều răn Chúa truyền, đầu hết dạy việc thờ phượng Đức Chúa Trời, đoạn liền dạy việc



thảo kính cha mẹ, trước hết các việc khác; lại trong bốn phận làm người, thì trung hiếu là cần hơn hết. Vì hễ biết trượng cha kính mẹ, thì mới biết thờ Chúa phục vua. Người chẳng có hai sự ấy, thì ra như thú vật.

Vậy kẻ biết lễ luật Chúa thì phải kính trọng vưng giữ cho ân cần trọn vẹn: chẳng những lời nói việc làm bề ngoài, mà lại ý tứ bề trong, đều phải lo cho nhằm luật hiếu kính. Chẳng vậy thì thất hiếu với cha mẹ, mắc tội với Đức Chúa Trời; đã mất phần thưởng Thiên đàng, lại bị án phạt địa ngục chẳng sai.

Đây nói dón ít lời về việc hiếu bên giáo hầu so sánh với việc hiếu bên lương, cho rõ biết bên nào cao, bên nào kém.



ĐOẠN THỨ NHỨT.

**Hiếu khi cha mẹ còn sống.**

*Con cái phải làm sự gì mà hiếu kính cha mẹ ? — Phải làm bốn sự này : 1 là — thương mến ; 2 là — cung kính ; 3 là — vâng lời ; 4 là — giúp đỡ cha mẹ.*



1 — *Thương mến.* — Mười điều răn Đức Chúa Trời tóm lại hai điều này : là trên thì kính chuộng một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự ; dưới thì thương yêu mọi người như mình vậy. Mà phép thương yêu theo thứ tự, thì dạy yêu kẻ gần trước, kẻ xa sau. Vậy chẳng có ai gần mình, thương yêu mình, công ơn với mình cho bằng cha mẹ ; vì người là gốc sinh ra mình, liên lạc với mình, xác thịt mình thật là một phần thân thể cha mẹ. Cho nên con cái phải thiết tình yêu mến cha mẹ hơn một người khác thấy thấy.

*Ấy vậy con cái phải làm việc gì, lánh việc gì, cho được giữ đức thương yêu*



cha mẹ ? — Trước hết phải năng cầu xin cùng Chúa ban ơn giúp sức cho người được mạnh hồn khoẻ xác, mà làm việc bổn phận người cho trọn : đời này được nên người đạo đức, đời sau được hưởng phước cõi trời. Phải làm các việc theo phận sự mình mà giúp đỡ người, như sẽ chỉ trong số 4 sau. Các việc mình làm cho cha mẹ, thì phải làm vì lòng thương, vì lòng kính người : cho nên dầu trước mặt cha mẹ, dầu sau lưng, thì cũng chỉ lo làm cho đẹp lòng vừa ý người, chẳng nên làm lấy có, lấy rồi.

Nói năng với người thì phải dùng lời thương yêu, tình nghĩa, dịu dàng ; chẳng nên nói động củ mấu, kiêu căng, cứng cỏi.

Lời nói, việc làm, cách ở, đều phải tỏ dấu thương yêu, chẳng dám chút gì nghịch tặc. Rủi cha mẹ có lầm lỗi, mình phải thứ tha, chẳng nên chấp nhứt. Dầu phải là người có chứng nọ tật kia, khổ ăn khó ở, thì mình cũng chịu lòng thương mến ; chẳng nên lấy bỏ giận



hờn. Hoặc thấy cha mẹ ghét mình, thì phải xét: bởi mình tội lỗi chang đáng thương, nên cha mẹ mới ghét được: vì sự thương con là tính tự nhiên chẳng những loài người, mà lại loài vật cũng vậy. Ấu là tỏ lòng ghét thể ấy cho mình chừa cải, như tục ngữ rằng: *Thương con thì cho roi cho vọt.*

Hễ thiệt lòng thương thì ra sức lo cho kẻ mình thương được vui lòng an phận; chẳng dám làm cho kẻ ấy buồn rầu khốn cực. Cho nên con cái biết thương cha mẹ, thì phải ăn cần bỏn phận, siêng năng việc nhà, chẳng nên ham đi chơi bời, chẳng nên biếng nhác trễ nải, kéo phiền lòng cha mẹ. Chẳng nên kinh địch với anh em, chẳng nên hỗn hào với cô bác, chang nên xấc xược với thiên hạ, kéo chích bụng cha mẹ. Chẳng nên cờ bạc rượu chè, phá tán của cải, làm cho cha mẹ buồn rầu cực khổ. Nói tắt một lời, là chẳng nên ngang ngược hoang đàng, lỗi nghi phạm phép, kéo mà khổ lây tới cha mẹ; như lời tục ngữ rằng: *Sanh con dữ*



*phải mang. Tội qui vu trưởng. Thiệt là tội nghiệp cho cha mẹ lắm !*

Nhược bằng sinh lòng bạo ngược : ghen ghét, hờn giận, trù ẻo, rửa nộ, muốn cho cha mẹ mau xa mau chết. Ấy là thất hiếu nghịch đức thương yêu, là tội rất nặng nề ghê gớm !



2 — *Cung kính.* — Hễ kẻ bề dưới thì phải kính phục kẻ bề trên cai trị mình. Vậy cha mẹ là bề trên coi sóc sửa đang mọi người mọi việc trong nhà, là gốc sinh ra con cái mình, là thầy dạy dỗ con cái : cho nên con cái phải tôn kính cha mẹ.

*Vậy con cái phải làm sự gì, lánh sự gì cho được cung kính cha mẹ ? — Phải làm các việc lành theo ý người dạy bảo, ( sẽ thấy trong số 3 sau ) như tục ngữ rằng : Cung kính bất như phụng mạng. Nghĩa là cung kính chẳng qua là vâng lệnh. Trước mặt người phải giữ phép tắc nề na, cho được kính người ; vắng mặt người, cũng chẳng nên buông tuồng trác nết, vì sợ lệnh người. Người quả trách, phải lo sợ ; người sửa trị,*



phải phục tình. Dầu người có quở ngang, phạt hiếp, cũng chẳng nên co cượng chống kình; dầu người có tật nguyên, lú lẫn, cũng chẳng nên khinh dễ nhàm lờn. Phải chường thưa dạm dạ, chẳng nên ừ hữ; đi thưa về trình, cho nhằm khuôn phép. Khi ăn, khi nói, đi đứng, nằm ngồi, phải nhường phải kính. Chẳng nên chê trách việc người, chẳng nên trộm cắp của người.

Thường lễ cung kính ai cho thật, thì cũng muốn cho người ta tôn trọng, chẳng dám làm nhơ danh xấu tiếng kẻ ấy. Vậy con cái thiết lòng cung kính cha mẹ, thì hãy giữ mình ngoan ngùy đạo hạnh, giữ việc làm, lời nói, cách ở, đừng có điều gì sinh có cho người ta khinh dễ, chê trách, mắng chưởi cha mẹ mình. Ở trong nhà hoà nhã với anh em, chẳng hề kình địch; ra ngoài khiêm nhường với thiên hạ, chẳng hề gây tụng: ấy là đều sáng danh cha mẹ; vì người ta sẽ khen là con nhà gia giáo. Tránh nơi tửu sắc, xa áng bội bè; cần



cán bồn phận, chỉ thú làm ăn: ấy là tiếng tốt cho cha mẹ, vì người ta sẽ khen con nhà khéo dạy.

Nhược bằng mống lòng ngạo mạn; kêu gọi chẳng thưa, trừng trị không nể; chống báng kinh cương, mắng chưởi, cùng làm những điều sỉ nhục tức tối cho cha mẹ. Ấy là tội bất hiếu rất to, nghịch đức cung kính.

\*\*\*  
3 — *Vưng lời.* — Con cái phải vưng lời chịu lụy cha mẹ, vì người là kẻ thay mặt Đức Chúa Trời mà dạy dỗ tập tành mình cho nên người khôn ngoan đạo đức, cùng làm chủ cai quản các việc gia nường.

*Phải vưng cách nào?* — Người dạy các việc lành, các việc thuộc về gia đạo, thì con cái trong nhà phải vưng giữ thấy thấy, chẳng nên cãi lệnh người mà theo ý mình, nhứt là trong mấy việc đại sự. Phải sẵn lòng, vui mặt, mau tay, nhẹ bước; cùng chịu khó làm cho trọn các việc người dạy khuyên sai khiến; chẳng nên lúng búng, nhản



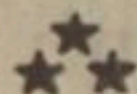
nhỏ, trì trịch, hay là làm lấy có lấy rồi. Dầu những việc người chưa chỉ biểu, mà mình đã biết ý người muốn thế nào, thì hãy làm theo thế ấy. Phải ra sức học hành, sửa tính nết, cho ra người khôn ngoan, đạo hạnh, theo lời người dạy bảo. Phải gia công tập luyện việc làm ăn, cho thạo việc biết nghề, như lòng người trông ước. Sự gì người ngăn cấm, thì mình phải kiêng cử; người quở trách, thì mình phải chừa cải. Dầu đã ra tư riêng, được làm chủ nhà mình, thì cũng còn nhiều khi phải vâng thuận ý người trong mấy việc đại sự.

Vốn cha mẹ thay mặt Đức Chúa Trời mà dạy răn con, cho nên phải dạy sự lành, cấm sự dữ, theo ý Chúa, cùng chẳng nên dạy việc trái, cấm việc phải, nghịch luật Chúa. Cũng như quan thay mặt vua mà cai trị dân, thì chẳng được dạy dân làm dữ, cấm dân làm lành, nghịch luật vua. Vì vậy cha mẹ có dạy làm việc dữ : như biểu đi ăn trộm, biểu bỏ đạo Chúa; có cấm làm việc lành :



như cấm giữ luật vua, cấm theo đạo Chúa, thì con cái chẳng nên vưng, kéo mà cả hai bên đều mắc tội với Chúa.

Còn như cha mẹ dạy sự lành lẽ phải, mà con cái chẳng chịu vưng nghe, khuyên bảo cũng vô ích, cấm ngăn cũng chẳng đáng, sửa phạt cũng chẳng chừa, thì chẳng những là thất hiếu với cha mẹ, mà lại mắc tội với Chúa Trời.



4 — *Giúp đỡ.* — Phải có việc làm bề ngoài hiệp với sự thương yêu, thì đức thương yêu mới trọn, và kẻ mình thương mới được nhờ. Mà việc làm cho trọn đức thương yêu là việc giúp đỡ, nghĩa là giúp lời, giúp công, giúp của, tùy người, tùy sức. Vậy luật Chúa buộc con cái phải thương yêu cha mẹ cách riêng, thì cũng buộc phải giúp đỡ cha mẹ cách riêng. Lại bởi con cái đã nhờ công ơn cha mẹ vô ngần vô số, cho nên phải giúp đáp cha mẹ cho tận tâm tận lực, mà đền ơn trả nghĩa cho người.

Kìa mang nặng đẻ đau, ẵm bồng sẵn



sóc. Con khóc thì cha mẹ cũng ưu phiền, con đau cha mẹ cũng thống thiết. Đành chịu khó chịu nhọc vì con, thiệt đã vui đầu vui óc; lo sắm ăn sắm mặc cho con, cũng đã hết sức hết hơi. Lo cho con nên khôn lớn, nên thân phận, biết là mấy độ gian nan, biết là bao nhiêu tình nghĩa? Cho nên thường nói: công cha mẹ như núi như non, ơn cha mẹ như sông như biển: khôn kể cho cùng, khôn đền cho xiết!

Vậy thì phải biết ơn, mới sinh lòng cảm mến: có lòng cảm mến, mới ra sức đền ơn. Mà cho được đền thì phải gần công giúp đỡ, phần xác phần hồn.

VỀ PHẦN XÁC. — Phải sớm viếng tới thăm, lo cho cha mẹ yên thân yên phận, mà trả ơn săn sóc ẵm bồng. Phải an ủi lúc buồn rầu, thuốc thang khi đau ốm, mà báo nghĩa ưu phiền thốn thức. Lo miếng ngon vật lạ, phải lo cho cha mẹ no ấm, mà trả công sắm ăn sắm mặc. Phải ra sức nên con thảo cháu hiền, cho thoã lòng cha mẹ ao ước; phải học tập cho nên người khôn



ngonan hơn đức, cho nhằm ý cha mẹ ước trông. Nói tắt một lời, là hễ cha mẹ có thiếu thốn đều gì, thì con cái phải giúp đáp, chớ nệ tốn của nhọc công; cha mẹ có ước ao đều gì, thì con cái phải lo liệu, cho vui lòng cha mẹ.

VỀ PHẦN HỒN. — Phải năng cầu xin cho cha mẹ được tuổi cao đức cả, sốt sắng việc thiêng liêng, chí thú lo phần rỗi. Năng thúc bảo việc xưng tội rước lễ; nhứt là khi yếu liệt phải liệu cho người được nhờ ơn các phép trong đạo cho sớm, cùng hầu hạ, an ủi, nhắc nhở việc linh hồn luôn, cho đến hơi thở sau hết.

Nhược bằng vong ân bội nghĩa: coi cha mẹ như người dưng, cầm công ơn dường rơm rác. Thấy đói rách cũng chẳng thêm lo, liệt lão cũng không thăm viếng. Bỏ một mình quạnh quẽ sầu bi, chẳng lo giúp đỡ an ủi. Ấy là tội bất hiếu rất to, đáng Chúa phạt đời này và đời sau nữa.

Ấy là bốn đều đại cái về việc hiếu thảo, con cái phải giữ phải làm trọn

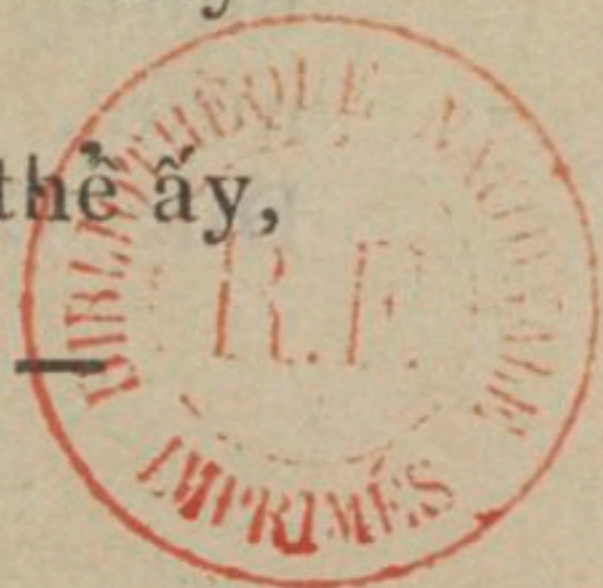


ven cho cha mẹ khi còn sống, kéo khi người vắng rồi, dầu có khóc lóc ăn năn, kêu trời van đất, cũng chẳng bồi lại cho cha mẹ được nữa.

Vậy ở những kẻ làm con, hãy kính vưng lịnh Chúa, mà hiếu thảo với cha mẹ, hầu được nhiều phước ở dưới thế, sau được trọng thưởng ở trên trời, như lời Chúa đã phán hứa. Chớ hề dám ngỗ nghịch với cha mẹ, kéo mà phải khổ ở đời này, rồi phải phạt trong địa ngục, như lịnh Chúa đã đe phạt. Bởi vì việc hiếu thuận là nhơn đức rất to, cho nên sự ngỗ nghịch là tội tình rất nặng.

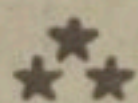
— Hãy coi trong luật nhà nước An-nam ta: hề con cái mắng chưởi cha mẹ, ông bà, thì phạt tội xử giảo, là thắt cổ cho chết. ( Hình luật, mạt li điều 6 ). Con cái đánh cha mẹ, ông bà, thì xử trảm quyết, là chém đầu. ( Hình luật, đầu ầu điều 8 ). Con cái giết cha mẹ, ông bà, thì lăng trì, là phân thây. ( Hình luật, nhơn mạng điều 3 ).

Kìa vua đời còn phạt nặng nề thế ấy,





phương chi Chúa trời, là chính Đấng ra luật hiếu thảo, phạt tội bất hiếu trong địa ngục nặng nề là dường nào nữa ?



Việc hiếu kính bên giáo thì vậy, bên lương cũng chẳng khác là bao nhiêu. Vì luật hiếu kính thì Đức Chúa Trời đã in trong bôn tính mọi người, ai nấy cũng biết đặng mấy đều đại cái. Chỉ khác vài khoản sau này mà thôi.

a ) — *Về sự biết luật.* — Bên lương không rõ ai đã ra luật hiếu kính này cho mọi người phải giữ. Có thấy được ít khoản đại cái trong luật nhà nước và trong sách nhu mà thôi.

Bên giáo biết rõ hiếu kính là luật Đức Chúa Trời đã rao truyền hai lần : một lần, ban cho bôn tính loài người ; hai lần, truyền lại trong điều răn thứ 4.

Bên lương những kẻ chẳng biết chữ, những đờn bà con gái, không biết luật nước, sách nhu, một cứ theo lẽ luật Đức Chúa Trời đã in trong bôn tính,



lại nhờ cha mẹ dạy bảo, cùng bắt chước nhau mà hiếu kính.

Bên giáo nam nữ từ chín, mười tuổi, đã phải thuộc biết điều răn thứ 4: có hỏi việc hiếu kính, phải thưa cho nhằm. Chẳng những cha mẹ phải dạy dỗ, mà lại có giáo sư, Linh mục, năng giảng giải nhắc bảo nữa.

b ) — *Về ý giữ hiếu kính.* — Bên lương hiếu kính có ý cho đẹp lòng cha mẹ, cho mình được tiếng tốt, hoặc được nhờ phước gì ở đời chẳng.

Không dám thất hiếu, vì sợ cha mẹ trách phạt, sợ thiên hạ chê cười, sợ luật nước bắt tội: cho nên chỉ lo cho khỏi lỗi việc hiếu bề ngoài, ít sợ thất hiếu bề trong, vì tưởng không ai biết được trong lòng mình mà bắt tội.

Bên giáo hiếu thảo, trước là vì lòng kính mến Đức Chúa Trời, vì lòng thương yêu cha mẹ; sau là vì trông chắc Chúa sẽ thưởng công cho mình trên Thiên đàng, cùng ban ơn phước cho mình ở đời này nữa.

Chẳng dám thất hiếu, vì sợ Đức



Chúa Trời phạt đời này và kiếp sau trong địa ngục. Lại biết Đức Chúa Trời hằng xem xét mọi việc trong lòng người ta, mà phân phước tội, định thưởng phạt: cho nên chẳng những là sợ thất hiếu bề ngoài, mà lại sợ thất hiếu trong lòng hơn nữa. Vì vậy có lỗi sự hiếu trong lòng mà thôi, thì cũng phải ăn năn thú tội cùng Đức Chúa Trời mà xưng ngay trước mặt Linh mục.

c) — *Về cách làm việc hiếu.* — Bên lương khi cha mẹ còn sống, thì lo hiếu với phần xác cha mẹ, chẳng biết tới linh hồn cha mẹ.

Bên giáo thì lo hiếu với linh hồn cha mẹ trước, với phần xác cha mẹ sau, như đã thấy trong số 1 và số 4 trước.

Hiếu kính hai bên khác nhau thì vậy. Có so sánh với nhau, thì bên nào ra sao cũng dễ biết, chẳng cần phải nói.



## ĐOẠN THỨ HAI.

## Hiếu khi cha mẹ đã qua đời.

Theo phép đạo dạy, chẳng những là thuở cha mẹ còn sống, mà lại khi người vắng rồi, con cái cũng còn phải làm việc hiếu cho đến mãi đời; chẳng phải hiếu với phần xác mà thôi, song phải hiếu với phần hồn cha mẹ hơn nữa, vì linh hồn trọng hơn thân xác bội phần, lại xác thì hư nát, mà hồn thì sống luôn,

Vả việc hiếu với cha mẹ còn sống, thì đâu đó cũng gần như nhau; mà khi cha mẹ qua đời rồi, thì mỗi nơi mỗi khác: người ta bày ra nhiều đều lắm: có đèn vô ích, có đều dị đoan, có đều trái lẽ.

Vậy con nhà có đạo phải kiêng cử những việc vô ích, dị đoan, trái lẽ, mà giữ việc hiếu theo phép đạo dạy trong sách Tử hâu, mới nhằm lý hợp tình, có ích cho kẻ chết và kẻ sống.

Đây đón lại làm ba khoản, mà chỉ



những việc có ích phải làm, nên làm, cùng những sự dị đoan trái lẽ phải lánh: một là về *tục lệ*; hai là về *phần xác*; ba là về *phần hồn*.

I — VỀ TỤC LỆ. — Tục lệ là thói phép quen giữ theo xứ. Mà thói quen làm cho kẻ chết, có thói lánh, thói phải lẽ; cũng có thói chẳng lánh, thói dị đoan.

1 — *Thói lánh* là những việc người ta quen làm quen giữ, có một ý tỏ lòng cảm cảnh thương tiếc cha mẹ mà thôi, chẳng pha ý gì trái lẽ: như thói tang chế ba năm; lánh cuộc yến ẩm vui chơi trọng thể...

Tuy rằng: trong đạo có thói phép riêng, mà cũng để cho theo thói lánh trong bốn xứ. Vì chưng các việc trong khoản thứ 1 này chẳng có ích gì cho kẻ chết, cũng chẳng nghịch gì phép đạo, cho nên bên giáo chẳng cấm, chỉ cấm những thói phép chẳng lánh mà thôi.

2 — *Thói chẳng lánh* là những việc người ta quen làm quen cũ, vì tin vợ, sợ quấy: như tin cha mẹ chết rồi thành quỷ, thành thần; tin hồn cha mẹ về ăn



về bắt; e mình mắc tại ương thế này thế khác; sợ rủi ro đang kia ngõ nọ: cho nên cúng tế, lạy lục, khăn vái, làm nhiều việc phi lý, cử nhiều đều vô ích.

Lại hoặc chẳng tin chẳng sợ, song cũng làm nhiều việc dối trá, che miệng thế gian, kéo người ta nói mình nghịch thói, ngờ mình thất hiếu chẳng.

Vậy đây kể ra ít việc về thói chẳng lành, cùng giải qua đôi lời cho biết vì lẽ gì mà bên giáo không làm theo thói ấy.

a) — *Lạy xác chết*. — Hải cốt cha mẹ là gốc sinh ra thân thể mình, cho nên phải kính. Nên lạy hồi còn sống, thì chết rồi cũng nên lạy, chẳng thấy điều gì nghịch lý. Nhưng mà bởi thói xứ này lạy xác chết làm vậy, thì phần nhiều có ý lạy cầu phước khỏi họa: tưởng xác chết đã thành ma quỷ đã nên linh thánh gì chẳng. Hoặc cũng có ít người lạy vì lòng thương dẫu kính, chẳng có ý gì khác nữa. Song ý lành một ít người chẳng ngăn được ý nhiều người tin quấy. Cho nên bên giáo chẳng lạy xác chết, kéo hoặc nhiều



người tưởng bên đạo cũng sợ, cũng tin như bên ngoại chẳng. Vả cha mẹ đương nằm ngủ, con cái chẳng lay, thì nằm chết, cũng chẳng lay làm chi.

d) *Hồn bạch* là thắt lụa làm hình nhon cho hồn cha mẹ dựa vào đó ở đỡ, rồi nhập vào thần chủ.

Bên giáo nhờ Chúa truyền, thì biết rõ linh hồn mỗi một người vừa ra khỏi xác, liền phải đến toà Thiên Chúa, hầu nghe thẩm phán: hồn kẻ lành được thưởng lên nơi vinh phước; hồn kẻ dữ phải phạt xuống chốn ngục hình, chẳng có hồn nào đi đâu được nữa. Cũng như tục ngữ rằng: *Sanh ký tử qui*, — sống gói, thác về, là về nơi thưởng phạt. Lại rằng: *Thiên đàng địa ngục hai quê*: ai khéo thời về, ai vụng thời sa, — khéo vụng ấy là lành dữ, hai quê ấy là chỗ về.

Vậy thì còn đi thông thả đâu được mà dựa vào miếng lụa này, nhập vô thần chủ kia nữa? Giả như muốn nhập vào đâu cũng được, thì nhập vào xác mình sống lại ở với con cái, chẳng hay hơn sao?



Vã lại chẳng kiếm được một lễ gì mà làm cúng linh hồn cha mẹ nhập vào miếng lụa ấy : cho nên hồn bạch là việc đối trá phi lý, bên giáo không dám làm.

c ) — *Đem nước súc miệng, bỏ gạo vào miêng xác chết.* Như tin xác chết còn phải ăn uống, thì là đều quấy lắm. Như biết không ăn uống, mà làm thế ấy, thật là việc có trêu tức cười. Hoặc sợ không làm như vậy, e mình mắc phải tai nạn gì chẳng : ấy là lấy xác cha mẹ mà ngăn ngừa những điều hoạn nạn phi phủng, thiệt là đều bất hiếu bất nhơn. Cho nên bên giáo chẳng dám làm mấy điều thế ấy.

d ) — *Tế diện.* Cha mẹ là người dương thế, chẳng phải là thần, chết rồi cũng chẳng hoá ra thần dạng. Vậy lấy lễ tế thần mà tế người, ấy là tiếm lễ. Vã xác chết thì hết ăn, linh hồn thì vô hình, cũng không dùng của hữu hình dâng : mà cúng tế lay lục mời ăn mời uống những vật ta dùng, thật là việc nghịch tánh trái lễ mọi đàng. Cho nên



bên giáo cấm làm việc nghịch lý thể ấy.

e ) — *Đại liệm, tiểu liệm*, là buộc trói xác cho tư vuông cứng cáp, rồi để vào hòm ém đi riết lại cho chặt, có ý cho đừng cựa được.

Vốn tính người ta ai cũng có lòng thương xót: dầu thấy trói riết con loài vật, cũng động tình thương, xem chẳng đành; phương chi là thấy ràn rịt trói bó hình hài cha mẹ! Bên giáo chẳng dám làm, vì sự ấy chẳng có ích gì cho thân thể cha mẹ; mà lại thêm chạnh lòng tủi dạ con cái, cùng những kẻ có mặt đó.

Kẻ có đạo thì mặc đồ xứng đáng theo chức phận, liệm vào hòm để nằm cách thong thả tự nhiên, đoạn vài giấy đèn bù mấy chỗ trống cho vừa sát sao kín đáo theo mực thích trung; chẳng có cột trói nhận ém thái quá dường ấy.

f ) — *Phương tướng*, là hai người cầm siêu đao đi trước hết, chém quỷ đuổi ma, kéo hoặc khuấy phá quan tài dọc hàng.

Vốn hai tên này là người thương,



không có phép gì mà ếm quỷ trừ ma. Còn ma quỷ là thứ vô hình, chẳng sợ chi dao đâm gươm chém. Vậy thì phương tướng là việc vô ích, tức cười, mà lại khó coi trong cuộc tổng táng.

Vì chưng trong đám tang phiến, mỗi sự mỗi chỉ về lòng thương ý thăm; mà có hai người làm phương tướng, vẽ mặt mang râu, nhảy múa trợn trạc, chém tả đâm hữu, như thể làm tuồng giữa đám hát bội; thật là đều trái phép, khó coi lắm. Cho nên bên giáo phải cử.

g) — Đốt giấy tiền vàng bạc, mua dăng cho quan tài đi. Dăng sá là của chung mọi người đi: thuở sống được đi theo thói kẻ sống, thì chết cũng được đi theo kiểu kẻ chết, ấy là lẽ thường. Nào phải là của riêng gì quỷ thần, mà quỷ thần bán được? Có bán thì bán trộm của người ta, theo phép chẳng nên mua. Bằng có mua thiệt, thì sao dùng tiền giả bạc giả? Ấy là đều trái lẽ, hiều không được.

Kẻ chẳng thờ phượng Đức Chúa Trời, thì những e sợ ma quỷ khuấy



khuất đàng này ngõ khác, cho nên ton  
lót mua cầu trái lẽ làm vậy.

Còn kẻ có đạo đã biết có phép Chúa  
cai trị muôn loài, có Thiên thần bảo hộ  
mọi người, thì có sợ chi ma quỷ mà  
phải mua phải lót?

h) — Đốt giấy tiền, vàng bạc, áo  
giấy, cho cha mẹ dùng dưới âm phủ.

Bởi có thân thể mới lo ăn lo mặc:  
sấm ăn sấm mặc, mới dùng tiền bạc.  
Vậy linh hồn thiêng liêng, chẳng có  
thân thể hình tượng, thì dùng tiền bạc  
mà làm việc gì?

Chớ như có việc phải dùng, thì  
chẳng nên dùng tiền giả bạc giả. Có  
sao dùng những đồ giả, mà lại đốt đi,  
thành tro thành khói, thì dùng làm sao  
đặng?

Ấy vậy xét cho chí lý, thì việc đốt  
giấy chẳng những là đều dị đoan vô  
ích, mà lại làm sỉ nhục cho cha mẹ quỷ  
thần, cùng làm thiệt hại cho mình nữa.

Sỉ nhục cho cha mẹ quỷ thần, vì  
tưởng cha mẹ quỷ thần dùng của hèn  
vật giả thể ấy.



*Thiệt hại* cho mình, vì mắc mưu lão Vương-dư là kẻ bày đặt giấy tiền trước hết; lại mang lận những kẻ làm nghề giấy tiền: các vật khác mua về còn dùng ít lâu, rồi mới mua nữa. Mà thứ này mua bao nhiêu bỏ vào lửa bấy nhiêu, cho nên kẻ làm nghề giấy no ấm lắm!

Phải chi để tiền tốn phí vô ích đó, mà cũng thí làm việc lành phước đức cho cha mẹ, àu là kẻ chết nhờ, mà kẻ sống cũng được nhờ.

i) — *Địa lý*, là rước thầy địa chọn huyết mả, nhằm hang rồng, cuộc tốt, cho con cháu được danh lợi.

Việc này phần thì đối trá phi lý, phần thì lỗi đức hiếu kính: cho nên bèn giáo cấm làm.

*Đối trá phi lý*. — Một là vì xác chôn dưới đất ít lâu thì hư, không có gì mà bảo hộ con cháu? Hai là vì khi đất cuộc đất, là thứ chẳng có trí khôn, biết gì đầu mà ban phước? Ba là dưới đất không có hang rồng, thầy địa nói dối mà thôi. Giả như có, thì cũng là hang



đất, chẳng có phép gì mà làm cho ai thanh lợi. Bồn là như địa lý có hiệu nghiệm, thì sao Quách-phát, là chính tổ làm sách địa lý, đã bị Vương-đôn giết oan mạng? sao thấy mấy thầy địa, thường là những kẻ nghèo? sao biết chọn chỗ tốt cho người ta được công danh phú quí, mà chẳng biết kiếm chỗ khá cho mình khỏi bần hàn ti tiện?

Đời nhà Tùy, vua Văn-đế hỏi rằng : « mả mồ nhà trẫm tốt hay là xấu? — Tốt, sao em trẫm bị giặc giết? — Xấu, sao trẫm được làm hoàng đế? » — Vậy ai xét phải thừa lại cách nào, thì cũng biết dạng địa lý là việc dối trá phi lý.

*Lỗi đức thảo kính.* — Niềm hiếu kính là trọng hài cốt cha mẹ hơn danh lợi riêng mình: bằng trọng danh lợi mình mà khinh thân thể cha mẹ, ấy là thất hiếu.

Thấy có nhiều cái mả trên đầu non góc núi, dưới đám ruộng bùn mé nước, Hỏi sao chôn đó, thì rằng: tại thầy địa chỉ những chỗ đó có hang rỗng cuộc phụng, chôn đó con cái mới được lợi



lộc hiển vinh. Kẻ cả lòng đem hài cốt cha mẹ mà đặt ở nơi chẳng xứng đáng đường ấy, cho mình hoặc được danh lợi, thật là khinh thân thể cha mẹ, mà trọng cái bụng tham ô mình, thì sao cho khỏi phạm đức hiếu kính ?

Ấy vậy việc địa lý đã dối trá phi lý, lại nghịch đức thảo kính, hại cho kẻ chết và kẻ sống nhiều bề.

Phải chi kẻ có quờn cai trị liệu được cho mỗi làng hoặc mỗi xóm, để tiền tốn phí những việc dị đoan vô ích, mà sắm một chỗ đất chôn cho xứng đáng. để cả làng hoặc cả xóm, đều chôn tại đó, theo hàng lối thứ tự, như thói mấy nước văn minh, thì hay lắm. Kẻ chết được yên chỗ, kẻ sống được nhờ nhiều thế, mà thấy địa hết ngõ dối người ta. Bằng để vậy, e lâu đời (chẳng còn mấy vườn đất khỏi mồ hoang mả cũ ; đã hẹp chỗ làm ăn, lại thêm sinh nhiều khí độc.

j ) — *Xin keo*, là thói kẻ nghèo không có tiền rước thầy địa coi huyệt mả, thì lấy hai đồng tiền giắt trên chỗ



muốn chôn : có chẵn thì tin rằng là chỗ tốt, ý kẻ chết muốn nằm đó ; còn như lẻ, thì giãn xê nơi khác, cho đến khi gặp chẵn mới thôi.

Vốn hai đồng tiền thả xuống chẳng sắp thì ngửa, không chẵn thì lẻ, chẳng có cách nào khác nữa. Vậy thì sắp ngửa, chẵn lẻ, và việc tự nhiên phải có thể ấy, chẳng chỉ lành dữ tốt xấu chút nào. Lấy lẽ gì làm chứng chẵn là điềm lành điềm tốt ? Sao chẳng nghĩ coi họ đánh bong đôi ; có khi lẻ nhiều, có hồi chẵn thiếp. Lẻ cũng có kẻ ăn người thua ; chẵn cũng có bên dùa bên mất. Nào lẻ có xấu cho kẻ ăn ; chẵn có tốt cho kẻ mất sao ?

Vậy thì xin keo là việc dị đoan, tin xằng vô lối, cho nên bên giáo phải cứ.

k ) — *Cúng quải*, là dọn cơm nước mời cha mẹ ăn uống như hồi còn sống vậy.

Thế thì ai nấy đã biết kẻ chết không ăn uống : vì thân xác đã hư, linh hồn thiêng liêng, cũng không ăn nhậu ; cho nên quải rồi còn nguyên.



Nhưng mà có kẻ tưởng, dầu chẳng ăn thiệt, hoặc cũng hưởng lấy hơi; có kẻ nói: tuy chẳng ăn hưởng, song cũng quảĩ mà tỏ lòng thảo với cha mẹ.

*Không hưởng hơi*: vì hơi cơm nước thì hèn quá, không có sức dưỡng nuôi hơn vật. Ai muốn biết rõ, thì đừng ăn uống, để hít hơi cơm nước một ngày thử coi, có chịu nổi không? Lại thứ gì chẳng phải là đồ mình ăn được, thì cũng chẳng hưởng hơi làm chi. Nào có ai hít hơi bùn hơi đất bao giờ? Vì bùn đất chẳng phải là thứ ai ăn được. Vậy cơm nước chẳng phải là thứ linh hồn ăn uống được, thì hít hơi làm chi?

*Không phải là thảo*: hễ thứ gì chẳng phải là đồ ăn, thì chẳng nên mời ai ăn. Vậy cơm nước là của ăn uống kẻ sống, chẳng phải là đồ ăn uống linh hồn kẻ chết: cho nên chẳng khá đem mời linh hồn kẻ chết ăn uống. Mà đem mời ăn uống là làm việc chẳng nên làm: việc chẳng nên làm, dầu cho có lòng tốt mà làm, thì cũng chẳng ra việc tốt đặng. Việc đã chẳng nên chẳng tốt, thì còn



gọi là việc thảo làm sao đặng? Thí dụ áo cấm bào là thứ vua dùng, chẳng phải là đồ thứ dân được mặc. Nếu con cái sắm đem mời cha mẹ mặc, mà tỏ lòng mình tôn kính, thì có ai nói là việc nên việc hiếu chẳng? Ấu là trách con cái làm lếu làm bậy. — Bậy là tại sao? Tại xin dùng vật dùng không được.

Vậy thì cúng quả là việc vô ích, chẳng phải là việc hiếu, vì cha mẹ không hưởng, không ăn, không nhờ được cái gì; mà lại trái lẽ; cho nên bên giáo cấm làm.

Đã giải lược qua ít lẽ về những lễ tiết dị đoan trước này, thì cũng đủ mà chiếu các lễ tiết đối trá khác: không lẽ kể ra đây cho hết từ đều, chỉ nói chung một lời: là hễ thói phép nào nghịch lẽ tự nhiên, trái phép đạo thánh, thì con có đạo phải xa lánh: vì những việc làm vậy chẳng những vô ích cho kẻ chết, mà lại có phần hại cho kẻ sống nữa.



II — VỀ PHẦN XÁC, là những việc thuộc về *thân thể, danh tiếng, của cải* cha mẹ.

1 ) — *Thân thể* cha mẹ là gốc sinh ra mình, và ngày tận thế sẽ sống lại hiệp với linh hồn đời đời. Cho nên con cái phải lo làm các việc có ích cho hài cốt cha mẹ: áo xống phải cho thanh sạch, tốt mới, xứng theo chức phận; hòm vỏ cho chắc chắn hãm hời, tùy bậc giàu nghèo; mồ mả cho cao ráo sạch sẽ, cùng ăn cần tu *tảo*. Ấy là những việc đại cái phải làm cho thân xác cha mẹ, y như phép đạo dạy, đã có trong sách Tử hâu. Chỉ cấm mấy việc dị đoan dối trá mà thôi.

Chính phép bên giáo: mỗi họ hoặc mỗi làng, có chọn một chỗ chung, cao ráo, thanh cảnh, vắng vẻ, hoặc xây thành, hoặc sơ ly bốn phía, để chôn xác giáo hữu. Chỗ ấy kêu là *đất thánh* ( tiếng tây là *cimetière* ), vì có làm phép chúc thánh, hằng năm có làm lễ viếng mồ trọng thể tại đó.

Phải chi có làng nào toàn đạo, thì lập



đất chôn theo phép ấy, chẳng còn chôn rải rác lộn xộn như thói xứ này nữa.

2) — *Danh tiếng* cha mẹ, thì con cái phải lo giữ khi chết rồi cũng như khi còn sống: phải ân cần sự nghiệp, chỉnh đốn tánh hạnh, vưng giữ phép đạo luật đời, yêu chuộng đàng ngay nẻo chính, cho thơm danh cha mẹ, nổi tiếng ông bà. Chớ khá ở kiêu, tham, dâm, loạn, kéo mang tiếng con nhà vô phước, mà động đến tổ tiên. Chớ làm việc gì bất nhơn ác đức, kéo mắc lời rửa tội, mà hổ danh cha mẹ. Anh em phải hoà thuận thương yêu, khuyên răn, giúp đỡ nhau, cho nên cửa nhà danh phận: ấy là tiếng tốt cho cha mẹ, chớ khá giận hờn câu chấp, chích mát lấy bỏ nhau, thân sơ thất sở: ấy là xấu tới tổ tiên.

Còn về phận sự riêng: như thói phép, đấng bậc, nghề nghiệp, văn chương, thì Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người được quờn chủ trương, chọn lựa mặc ý mình, mà khỏi động phạm đến ai. Vậy con cái chẳng nên chấp mê rằng: « cha mẹ ở bậc nào, mình phải dỗi theo



bực nấy : xưa cha mẹ còn ở thú quê mùa, rày mình chẳng dám bước tới đàng văn vật ». Song hãy lo cải lương tấn tới, chọn bực lựa nghề : giả như cha mẹ chuyên nghiệp nông tang, thì con cái cũng nên học nghề văn võ, giúp nước đỡ dân ; càng lên chức cao quờn trọng, thì càng vinh hiển cho dòng họ. Như cha mẹ chưa biết, còn lầm giữ đạo tà, con cái biết đặng, thì phải theo đạo chánh : càng được đạo lành đức cả, càng chữa được tiếng cha ông.

3 ) — *Của cải* cha mẹ, thì con cái phải giống theo ý lành người mà tiêu dụng, cho người được nhờ trước, mình nương nhờ sau. *Ăn trái còn nhớ kẻ trồng cây* : lẽ nào dùng của, nỡ quên công cha mẹ ! — Phải trả nợ nần cho cha mẹ. Hoặc người có làm thiệt hại ai, thì mình phải đền bồi cho kẻ ấy. Người đã hứa cúng thí bao nhiêu, thì mình phải làm bấy nhiêu. Có trời của gì cho ai, thì mình phải sẵn lòng giao đủ cho nấy. Người đã cho con cái phần nào, thì vui giữ phần ấy ; chẳng nên trách ít ganh nhiều, so hơn tính



thiệt, một phải thuận theo ý cha mẹ sở định.

Hoặc cha mẹ đã phân chia hết, chẳng để phần nào làm việc phước đức cho người, thì con thảo hãy bớt phần ăn của mình, đậu lại làm công bản, mà cúng thí, cùng xin lễ cầu hồn cho cha mẹ nhờ.

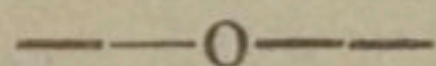
Còn của chưa chia, thì hãy trích ra ít nhiều để làm việc chung cho cha mẹ, như đã nói câu trên, chỉ tốn bao nhiêu, thì phải chia cho công bình ngay thẳng. Hoặc thế theo ý lành cha mẹ, mà bù sót cho mấy đứa nghèo khổ đơn cô hơn, thì càng tốt.

Nhược bằng tham ô xới bớt, kiện cáo giành ăn : làm cho gia tài cha mẹ hoá ra trống của tội tình, ấy là đều bất hiếu lắm.

Sau nữa những dấu khí lành ( như chẳng lành, phải kíp bỏ, kéo như danh cha mẹ ) cha mẹ để lại, thì con cái hãy trân trọng giữ gìn, chớ khá mới chuộng cũ vong, đổi dời thất lạc, mới khỏi hổ phận con thảo cháu hiền.



Khoản thứ hai này tuy trời hơn khoản thứ nhất, nhưng mà cũng chẳng có ích cho kẻ chết là bao nhiêu, cho nên trong đạo chưa lấy làm trọng cho bằng khoản thứ ba sau này.



III — VỀ PHẦN HỒN, thì con cái phải lo cho cha mẹ mau được hưởng phước Thiên đàng. Ấy là việc trọng, con thảo phải lo cho cha mẹ, hơn các việc khác.

Chiếu theo lẽ đạo Chúa dạy : hễ ai khi chết còn mắc tội lỗi nhỏ mọn, hoặc đã khỏi tội nặng mà đền chưa đủ, tuy khỏi phạt xuống địa ngục, song còn phải giam phạt trong chốn *luyện hình*, hầu đền tội mình cho đủ, rồi mới được lên hưởng phước Thiên đàng, lại kẻ sống cũng được phép giùm giúp cho bớt phần phạt ít nhiều. Mà phương pháp giùm giúp là sự này : một là *lời cầu nguyện* ; hai là *công đức việc lành* ; ba là *công linh chịu khó*.

Con người ta ở giữa trần gian ai cho



khỏi vẩn vương tội lụy? Trong *ý tưởng*, trong *lời nói*, trong *việc làm*, từ bình sinh cho đến chết, sao cho khỏi sa sầy lỗi lầm. Mà Chúa rất nhơn từ lân mẫn cho phép đền tội thể ấy, may phước cho ta lắm! cũng như đời này kẻ bị án phạt, mà còn được nhờ ơn triều đình cho phép *đãi tội lập công*, *đĩ ngân thực tội*, — nghĩa là lập công nghiệp mà đền tội, lấy tiền bạc mà chuộc tội.

Vậy con cái hãy làm ba sự này cho ân cần sốt sắng mà cứu giúp cha mẹ. Ví bằng cha mẹ đã lên Thiên đàng rồi, chẳng còn phải đều gì nữa, thì mình lại được công nghiệp các việc lành ấy; chẳng phải là mất công vô ích đâu. Thí dụ mình cho ai của gì mà kẻ ấy không lấy thì của đó hãy còn là của mình.

1 ) *Lời cầu nguyện*. Bởi chưng Chúa đã phán hứa: hễ ai hết lòng nài xin, thì Chúa nhậm lời, nhứt là khi có đông người xin; cho nên lời khấn nguyện cầu, thì được giảm bớt phần phạt. Thí chẳng khác việc ở đời, mình có rui lỗi luật nước phép làng, bị tội vạ; như có



tốt kẻ đỡ vớt nài xin, thì cũng được giảm bớt tội vạ.

Vậy khi cha mẹ qua đời, con cái hãy hết lòng thống thiết nguyện cầu cùng Chúa; xin linh mục dựng lễ hồi tử qui lăng; xin giáo hữu đọc kinh cầu lễ.

Thường lệ giáo hữu thay phiên than kinh, cầu lễ luôn đêm luôn ngày cho đến khi chôn, đoạn xin cầu lễ kế tiếp bảy bữa tối trong nhà thờ, khi đọc kinh hôm: quen gọi là lễ bảy tuần.

Trong sách lễ Misa có lễ riêng: chính ngày chôn; ngày thứ ba; ngày thứ bảy; ngày ba mươi; ngày giáp năm; ngày giáp mỗi năm. Ấy là những ngày đã chỉ dựng lễ riêng cầu cho kẻ chết.

Nhưng mà thói tốt con thảo đạo đức, thì năng dựng lễ Misa cầu cho cha mẹ ông bà lắm; chẳng phải là bấy nhiêu ngày chỉ đó mà thôi. Lại dùng những dịp sau này mà lo cho linh hồn cha mẹ nhờ: ngày lễ các đẳng, tháng các đẳng, (tháng 11 tây); các ngày thứ hai mỗi tuần; những ngày được ơn Bí tích; những ngày được ân tứ; ngày tết, ngày



dây mả, cùng những ngày có việc đại sự trong nhà, như đám tiệc hôn thú. Hằng ngày mỗi khi đọc kinh hôm mai, khi châu lễ Misa, thì nguyện cầu cho linh hồn ông bà cha mẹ.

2 ) — *Công đức việc lành* : là giàu có thì bố thí của cải cho kẻ khó khăn đói rách, cúng cấp làm việc phước đức; nghèo khổ thì cúng thí việc làm : như viếng thăm kẻ liệt lão, an ủi kẻ âu lo. Có ý lấy công nghiệp các việc lành ấy làm như của lễ dâng cho Chúa, mà xin đoái thương cha mẹ mình. Cũng như việc đời, dâng lễ vật mà xin giảm tội vạ cho kẻ mắc lỗi vậy.

3 ) — *Công linh chịu khó*, là ăn chay, hãm mình, đánh tội, cùng vui lòng chịu các sự gian nan khốn cực thường gặp hằng ngày : có ý dâng những công linh mình chịu khó nhọc mà đền thế cho linh hồn cha mẹ ông bà. Khác nào kẻ bị án khổ sai phải làm các việc đã chỉ, bằng có kẻ khác làm giùm cho, cũng được nghỉ ngơi chút đỉnh.



Ay là ba cách giúp linh hồn trong luyện ngục. Vậy con nhà có đạo sốt sắng hiếu thảo, thì cả đời chẳng bỏ qua ngày nào buổi nào, mà chẳng nhớ chẳng làm việc giúp đáp cho linh hồn cha mẹ tổ tiên được nhờ. Vì đã biết rõ mình nhờ có Đức Chúa Trời là gốc chính, nhờ có cha mẹ là gốc tùy, thì mình mới có ra đây được; cho nên hễ khi làm việc thờ phượng Chúa, thì cũng nhớ đến cha mẹ luôn. Lại tin thật Đức Chúa Trời rất công thẳng, mà hay thương xót; cho nên hễ khi nhớ tới ông bà cha mẹ, thì cũng kêu khấn đến Chúa luôn. — Ấy là những việc con nhà có đạo làm, mà nhớ riêng cha mẹ tổ tiên. Còn sự nhớ chung thì sẽ thấy trong đoạn thứ ba sau.

*Bên giáo thì vậy, bên lương thế nào?*  
— Tuy có nhiều lễ tiết, nhứt là trong mấy ngày chưa chôn, như thấy trong sách Thọ-mai. Nhưng mà tóm lại trong mấy việc sau này: là tế tự, cúng quả, khấn vái, tiền giả, áo xống giả, rước



giả, đưa giả ; như đã nói lược qua ít đều trong khoản thứ 1, số 2 trên.

Những ngày chưa chôn, ngày sơ ngũ, tái ngũ, tốt khốc : mấy ngày mấy tháng mới chết ngày bá nhật, ngày giáp năm, ngày tam nguyên tứ quý, ngày kì lập, ngày tu tảo phần mộ, ngày mần tang phục ; cùng những ngày làm việc đại sự trong nhà : như đám hôn thú, hát bội, thì làm việc cho cha mẹ ông bà như mới nói trên.

Hai bên tin tưởng khác nhau thế nào, thì việc làm cũng khác nhau thế ấy :

Bên này nhờ đạo Chúa dạy thì biết rõ tin chắc mỗi người chết rồi, xác trở ra đất ; còn linh hồn thì hoặc được thưởng về nơi phước lạc, hoặc phải phạt xuống chốn khổ hình , tùy việc lành việc dữ đã làm khi còn sống.

Những con nít có đạo, đừng kể mấy đứa tối tăm mê muội quá, thì từ mười tuổi sắp lên, cũng đã biết rõ ràng chắc chắn ; có hỏi nó : chết rồi xác đi đâu ? linh hồn đi đâu ? ắt nó nói rót, chẳng chút nghi nan. Chẳng những là con dân



giáo nước này, mà lại con nít có đạo ở khắp năm phương thiên hạ, cũng đều nói rập một ý như nhau thấy thấy.

Còn bên kia thì mơ màng, không biết xác hồn đi đâu cho rõ: có kẻ tưởng xác chết rồi thành ma thành quỷ: cho nên kêu là đám ma, thầy ma, ma quàng...

Còn linh hồn, thì có kẻ tưởng ra khỏi xác rồi, thì thành thần thành quỷ cho, nên tế tự, khấn vái; — có kẻ tưởng chết rồi tan ra theo khí, cho nên nói phiêu phiêu ảnh hưởng; hoặc nói: nhưn tử hồn tán; — kẻ thì tưởng linh hồn ở trong mồ mả, hoặc bóng mát cây cao, hoặc ở dưới đáy sông ( chết chìm ), bụng cộp ( bị hổ giảo ), cho nên sai phan, làm việc vớt; — kẻ thì tin hồn về âm phủ, mua việc làm ăn, cho nên cúng giấy tiền, vàng bạc, áo giấy; — lại có kẻ tin hồn ở trong mộc chủ, giường thờ, cho nên đơm quả, quả cơm...

Ngày xuân nhứt nhà nào cũng rước rồi đưa ông bà; nếu có hỏi: ở đâu mà rước về, rồi đưa đi đâu? thì coi bộ



sững sờ, chẳng biết ở đâu, đi đâu mà nói ; kẻ nói vậy, người nói khác. Một việc mà mỗi người nói mỗi thế, khác nhau, nghịch nhau, thì chắc làm sao được ?

Bởi không rõ chết rồi linh hồn đi đâu, cho nên một người bày đầu làm việc nọ việc kia cho cha mẹ, thì nhiều kẻ bắt chước, lâu lâu thành thói quen : cứ nói rằng : *xưa bày nay làm*, chẳng chịu tra xét cho biết *bày xưa* có phải là người đáng tin đáng cứ hay chẳng ; việc *làm nay* có phải là đều nhằm tình nhằm lý cùng chẳng ?

Vì vậy cho nên cam lòng lằm theo thói cũ, làm nhiều việc dở gian nghịch lý, mà mình không hay, không dè.

Vậy xin ai nấy xét lại việc mình làm cho cha mẹ ông bà : việc gì phải lẽ, thì giữ ; việc gì trái lẽ, thì bỏ, vì vô ích cho kẻ chết, mà thiệt hại đến kẻ sống,



---

ĐOẠN THỨ BA  
Nhớ chung kẻ chết.

---

Bên giáo kẻ chết phân ra ba hạng : hạng nhứt kêu là thánh, là những người có công cao đức cả, trỗi hơn người thường, đã có dấu lạ Chúa ban khi còn sống và khi đã qua đời, lại có sắc chỉ Toà thánh tặng phong đứng vào hàng thánh : có ý cho giáo như tôn trọng, mà noi gương phước đức phô đứng ấy.

Hạng nhì là các bần đạo thường : tuy không được kể vào bậc thánh, mà cũng trông được hưởng thiên đàng.

Hạng ba là những kẻ chết trong đàng tội lỗi, mà chẳng có dấu gì ăn năn hối cải : như kẻ rời đạo, lạc đạo, bỏ đạo.

*Bực khốn nạn thứ ba này, thì luật đạo cấm chẳng cho chôn trong đất thánh, chẳng cho nhờ các ơn chung, chẳng cho nhớ chung như các bần đạo thường. Cũng như luật nước, kẻ đã bị án phản gụy, thì hết phương cầu cứu.*



*Bức thánh* thì đã đặt hưởng phước thiên đàng, cho nên trong đạo kính trọng lắm : mỗi năm đến ngày mồng một tháng 11 tây, thì bốn đạo cả và thế gian đều làm lễ trọng thể mà kính các thánh ; lại cả năm có chỉ định những ngày làm lễ kính riêng mấy đứng thánh có công nghiệp phước đức trời hơn, như thấy trong bốn lịch.

Chẳng những là tôn kính linh hồn các đứng ấy, vì đã đặt quyền thế trước toà Thiên Chúa ; mà lại kính trọng hài cốt các thánh ấy, vì tin thật ngày tận thế xác cũ các thánh sẽ sống lại hiệp với linh hồn hiển vang sang trọng ; cùng vì nhiều khi Chúa dùng hình hài các thánh mà làm phép lạ cho người ta nhờ, như thấy trong sách hạnh thánh.

Lại cũng có tục hình vẽ bức chơn dung, để cho dễ nhớ mà tôn kính cùng bắt chước tánh hạnh các đáng ấy.

Còn những dấu khi các thánh để lại thì lấy làm của châu báu vô giá. Cũng như thế thường vua chúa, kẻ nghĩa thiết chết, có để vật gì làm dấu khi, thì kẻ



thân thiết lấy làm vật trọng của quý lắm.

*Bực thường* kẻ có đạo chết rồi, -- trừ những trẻ chưa có trí khôn, chưa biết phạm tội, đã nhờ phép rửa khỏi tội tổ tông, thì được vào nước Thiên đàng, -- còn bao nhiêu người khác, hoặc đã được phước vào chốn hiền vang, hoặc còn phải đền tội trong nơi hình khổ, thì không ai biết đặng.

Vì vậy phép đạo dạy giúp kẻ chết cho mau khỏi nơi khốn khó, được về chốn an nhàn. Những kẻ còn phải đền tội trong ngục luyện hình, thì kêu là *các đảng linh hồn*.

Chẳng những là giúp mấy kẻ mới qua đời, mà lại giúp gồm hết mọi người giáo hữu đã vắng từ tạo thiên lập địa cho đến rày. Chẳng phải là giúp linh hồn nòi mấy người đồng bang đồng xứ, mà lại giúp hết các đảng linh hồn, bất luận là kẻ ở đông tây nam bắc, khác phương thế giới.

Ấy đức kính yêu trong đạo Chúa làm cho kính nhau, thương nhớ nhau, khi còn sống, và khi đã qua đời.



Việc làm mà giúp linh hồn kẻ chết, thì đã thấy trong đoạn thứ hai, khoản III trước này, là lời cầu nguyện, công đức việc lành, công linh chịu khó. Đây kể qua những ngày đã chỉ định để giúp các đảng linh hồn mà thôi.

1 ) Mỗi năm đến ngày mồng 2 tháng 11 tây, cả vạ thể gian đều làm lễ trọng thể mà cầu cho các đảng. (Coi trong lịch Hội thánh). Lại cả tháng ấy cũng giúp các đảng linh hồn cách riêng: cho nên quen kêu là *tháng các đảng*.

2 ) Mỗi tuần lễ đã chỉ định ngày thứ 2 đọc kinh khoá riêng, cầu cho các đảng. (Coi trong sách kinh khoá Hội thánh).

3 ) Mỗi ngày Chúa nhật, lễ cả, có dung bảy lời cầu cho các đảng bậc, thì lời thứ năm cầu riêng cho các đảng linh hồn. (Coi trong sách Chúa nhật pháp).

4 ) Hằng ngày có muôn vàn thầy đặc đức khắp cả thế gian đều tế lễ Chúa, mà trong mỗi lễ có phần riêng cầu cho các đảng linh hồn (Coi trong sách Tự lễ.



5 ) Mỗi giờ các phẩm trật trong cả và Hội thánh khắp mọi nơi tụng kinh khoá, thì đều có lời sau hết cầu cho các đẳng linh hồn. (Coi trong sách lễ phép kính nguyện).

9 ) Mỗi lần đọc kinh nhựt một, đọc kinh hôm kinh mai; mỗi lần cảm ơn sau khi rước lễ, sau khi ăn cơm, thấy đều có lời nguyện xin cho các đẳng linh hồn đang nghỉ ngơi ở chốn bình an (Coi trong sách Nhựt khoá).

7 ) Khi gặp việc gì trắc ngại, thường hay khẩn làm việc giúp các đẳng: như xin lễ Misa, cầu lễ, rước lễ, cúng thí: có ý nhờ các đẳng giúp lời cầu nguyện trước toà Chúa, cho xuôi việc mình. Vì tin thật mình gia công cứu giúp, thì các đẳng sẵn lòng đền ơn. — Lại có nhiều người đạo đức hay xin lễ Misa, đọc kinh cầu nguyện, cùng làm việc lành, mà giúp các đẳng linh hồn, như thường thấy trong bốn đạo.

8 ) Nhiều nơi giáo hữu sốt sắng lập hội riêng gọi là *hội các đẳng*: có ý đồng tâm hiệp lực tụng công cúng của, mà



làm việc cứu giúp các đảng linh hồn trong luyện tội.

9) Thường lễ mỗi khi giáo hữu làm việc các đảng, thì trước hết nhớ cha mẹ ông bà, cùng những người thân nghĩa; lại khi giúp linh hồn cha mẹ, thì sau hết cùng nhớ giúp gồm các đảng; cho nên việc nhớ riêng, nhớ chung, hàng liên lạc với nhau, chẳng mấy khi rời nhau.

Hoá ra trong thế gian này chẳng có giờ nào khắc nào, mà chẳng có kẻ làm việc giúp chung các giáo hữu đã qua đời.

Bên giáo giúp đỡ nhau chí thiết làm vậy, là bởi thờ phượng một Đức Chúa Trời, và thương yêu mọi người như mình; nhìn biết Đức Chúa Trời là Cha cả, mọi người thế gian là anh em với nhau, bởi một gốc mà sinh ra ở nơi trần thế, làm tội một Chúa, con một nhà, trông về một quê kiểng là chốn thiên cung: cho nên đồng tâm hiệp lực mà lo cho nhau dường ấy.

Bên này nhớ các đảng linh hồn, thì vậy; bên kia nhớ thế nào?



Tuy rằng mỗi làng đều có miếu thanh-minh (âm hồn), nhưng mà có ý nhớ mấy linh hồn mồ côi (vô chủ chi hồn) nội trong thôn, vì không ai cúng quải nhang khói. Những linh hồn mồ côi ấy, cũng quen gọi là *các đạng âm hồn*.

Đây kể những việc thường làm mà nhớ các đạng âm hồn theo thói xứ này :

1) Mỗi năm đến tiết thanh minh (tháng 3) thì làm trọng thể; là giã các mả hoang trong làng, cúng chè xôi rượu thịt, mấy xấp giấy tiền vàng bạc, mấy bó áo giấy cây nhang, đoạn kẻ sống trong làng yển ầm với nhau một tiệc.

2) Ngày nguyên đán (tết), đoạn ngũ (mồng 5 tháng 5), hoặc có cúng ít nhiều hoa quả rượu thịt, chè xôi, nhang giấy.

3) Ngày xuân kỳ thu báo, rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, ngày đầu mùa gặt (thường tân), hoặc có cúng nhang giấy, bánh chuối, cháo cơm.

4) Một hai khi người làng cúng hoa quả giấy nhang, mà khẩn vái việc kia sự nọ.



5) Có người làm từ ở giữ miếu đốt nhang mỗi bữa.

Ay là những việc thường làm cho các đảng âm hồn. Mà hoặc có nơi năng hơn, có chỗ ít hơn, không rập một kiểu.

Nhưng mà nhang khói, giấy tiền vàng bạc, áo giấy, hoa quả, đồ ăn, hết thảy là vật vô dụng cho linh hồn thiêng liêng, như đã thấy giải trong đoạn thứ hai trước. Cho nên có cúng tế cũng như không: kẻ chết chẳng nhờ gì được.

Còn sự thương giúp thiết tình thiết sự cho các đảng được nhờ, thì không. — Nhớ các đảng linh hồn từ tạo thiên lập địa cho tới giờ, cũng không. — Nhớ hết mọi kẻ chết các phương, các nước, các xứ, các làng, cũng không. — Nhớ hết tổ tiên nhánh mình: từ cha mẹ cho đến thỉ tổ đầu hết, cũng không. — Mỗi giờ mỗi khắc đều có kẻ làm việc giúp các đảng, cũng không.

Bởi việc hai bên khác nhau, cho nên phải cân xét cho biết bên nào khinh trọng:

a) — Mỗi bên dựng lời cầu nguyện,



dụng công đức việc lành, dụng công linh chịu khó, mà giúp linh hồn kẻ chết. — Một bên dụng đồ ăn đồ uống, dụng giấy tiền vàng bạc, dụng áo giấy nhang khói, cho linh hồn kẻ chết. Vậy bên nào khinh, bên nào trọng, xin hãy cân xét.

b) — Một bên con cháu nhớ cha mẹ ông bà, hằng năm, hằng tháng, hằng ngày, cho đến mãn đời, mà dụng thiết công thiết việc, cho linh hồn cha mẹ ông bà nhờ được. — Một bên con cháu nhớ cha mẹ ông bà, mấy năm, mấy tháng, mấy ngày, rồi thôi, mà dụng của ăn, vật giả cho linh hồn cha mẹ ông bà chẳng nhờ chi được. Vậy bên nào cao, bên nào kém, xin hãy phân xử.

c) — Một bên chết rồi có muôn muôn vàn vàn người các phương, các nước, các xứ, các làng, các hội, đều thương giúp linh hồn cho mau được hưởng an nhàn tự tại. — Một bên chết rồi, tộc nào lo tộc nấy, cúng quải mặn lạt, mấy mâm, tùy gia phong kiệm; hoặc con cháu điều linh, thì làng nào lo làng



nấy, mỗi năm cúng cấp mấy mâm xôi tợ thịt, mấy xấp giấy bó nhang, là những vật linh hồn chẳng hưởng dùng chi đáng. Vậy bên nào lợi, bên nào hại, xin hãy đoán xét.

Bởi chưng người ngoại quen nói: *theo đạo thì bỏ ông bỏ bà*, vì không thấy cúng quải, mà chẳng hay trong đạo làm việc cho ông bà, nhiều hơn trọng hơn việc cúng quải, bội phần: cho nên phải kể lược qua việc ông bà hai bên, hầu so sánh với nhau cho rõ bên nào hay dở; chẳng phải là dám thối lòng tìm vít, chê chúng khoe mình; một ý muốn cho ai nấy biết đàng chính mà noi, rõ thói tà mà bỏ; kéo còn in trí sợ câu: *theo đạo thì bỏ ông bỏ bà*, mà chẳng dám bước vào đạo chánh.

Sau hết nguyện xin Thiên Chúa đoái thương, xuống phước lành cho nước thanh nhà an, cha lành con thảo, noi đàng chính lẽ ngay, nên người đạo đức ở đời này, hầu được phần phước về kiếp sau trên thiên quốc.

**Chung**

